TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CĐ Đ, ĐT 18A
MÔN: CHÍNH TRI ̣2
GV: ĐẶNG ĐÔN LAI

HỌC KỲ: 4
SỐ TIẾT: 45 SỐ TC: 3
LOẠI: LT

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0303171008	Ngô Trí	Cương	23/04/1999	8.0	7.0	8.0	7.6	
2	0303171081	Nguyễn Thanh	Thuận	27/07/1999	8.0	7.0	7.0	7.1	
3	0303181001	Bạch Trường	An	25/01/2000	10.0	6.7	6.0	6.7	
4	0303181002	Trương Nhựt	An	02/01/2000	10.0	8.0	7.0	7.7	
5	0303181003	Võ Thanh	An	09/10/2000	10.0	7.3	7.0	7.4	
6	0303181005	Châu Gia	Bảo	22/11/2000	0.0	1.7	1.0	1.2	
7	0303181006	Nguyễn Đặng Vũ	Bảo	05/08/1999	10.0	7.3	7.0	7.4	
8	0303181007	Trần Nguyễn Thế	Bảo	14/09/2000	10.0	7.0	6.0	6.8	
9	0303181008	Trần Công	Bình	19/09/2000	8.0	6.3	0.0	3.3	
10	0303181009	Nguyễn Hữu	Chi	07/08/2000	4.0	4.7	0.0	2.3	
11	0303181010	Mai Văn	Cương	08/01/2000	10.0	6.3	7.0	7.0	
12	0303181011	Lê Quốc	Cường	26/05/2000	7.0	4.7	5.0	5.1	
13	0303181012	Nguyễn Thanh	Duy	18/05/2000	10.0	8.3	7.0	7.8	
14	0303181013	Nguyễn Đức	Dũng	19/08/2000	10.0	7.0	5.0	6.3	
15	0303181014	Cao Tiến	Dũng	04/05/2000	10.0	5.7	6.0	6.3	
16	0303181015	Nguyễn Tấn	Dương	08/01/2000	10.0	7.7	8.0	8.1	
17	0303181016	Lại Tiến	Đạt	11/05/2000	10.0	6.0	6.0	6.4	
18	0303181018	Nguyễn Thành	Đạt	12/3/2000	10.0	6.3	8.0	7.5	
19	0303181019	Đoàn Ngọc	Đệ	19/02/2000	0.0	2.0	0.0	0.8	
20	0303181020	Nguyễn Tấn	Điền	17/07/2000	10.0	8.0	8.0	8.2	
21	0303181021	Nguyễn Minh	Đức	03/03/2000	10.0	8.7	5.0	7.0	
22	0303181023	Lê Quang Anh	Hào	28/02/2000	10.0	7.3	6.0	6.9	
23	0303181024	Trần Văn	Hiếu	16/03/1999	0.0	0.0	0.0	0.0	
24	0303181025	Nguyễn Văn	Hiệp	22/07/2000	10.0	7.0	7.0	7.3	
25	0303181026	Nguyễn Duy	Hoàng	05/10/2000	6.0	4.3	7.0	5.8	
26	0303181027	Vũ Huy	Hoàng	30/01/2000	0.0	6.7	0.0	2.7	
27	0303181030	Hồ Thái	Huynh	10/10/1999	8.0	6.7	6.0	6.5	
28	0303181031	Nguyễn Đình	Hùng	21/06/2000	10.0	7.0	7.0	7.3	
29	0303181032	Phạm Thành	Hưng	24/03/2000	8.0	7.0	5.0	6.1	
30	0303181033	Nguyễn Duy	Khang	10/06/2000	10.0	7.3	7.0	7.4	
31	0303181034	Phạm Duy	Khánh	12/11/2000	10.0	7.0	7.0	7.3	
32	0303181035	Võ Huỳnh Quốc	Khánh	2/9/2000	10.0	6.7	8.0	7.7	
33	0303181036	Nguyễn Đình	Khiêm	25/07/2000	10.0	7.3	6.0	6.9	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
34	0303181037	Huỳnh Anh	Khoa	16/08/2000	8.0	6.3	6.0	6.3	
35	0303181038	Trần Đăng	Khoa	19/04/2000	10.0	6.7	6.0	6.7	
36	0303181040	Dương Đình	Khôi	05/04/2000	10.0	7.0	7.0	7.3	
37	0303181042	Hồ Khánh	Linh	01/01/2000	10.0	5.7	6.0	6.3	
38	0303181043	Hà Hải	Long	22/01/2000	10.0	7.7	6.0	7.1	
39	0303181045	Trần Xuân	Long	10/03/2000	7.0	7.0	4.0	5.5	
40	0303181046	Lê Thành	Lộc	02/08/2000	8.0	6.0	5.0	5.7	
41	0303181048	Lê Phan Phú	Minh	21/05/2000	7.0	4.3	6.0	5.4	
42	0303181049	Nguyễn Nhựt	Minh	20/08/2000	5.0	3.0	5.0	4.2	
43	0303181050	Cù Thái	Nhàn	01/08/2000	10.0	6.3	6.0	6.5	
44	0303181051	Nguyễn Thành	Nhân	03/07/2000	10.0	8.0	8.0	8.2	
45	0303181052	Đặng Long	Nhật	17/9/2000	10.0	8.0	9.0	8.7	
46	0303181053	Nguyễn Anh	Phát	08/10/1998	10.0	6.7	7.0	7.2	
47	0303181054	Trần Huy	Phong	23/02/2000	10.0	6.3	7.0	7.0	
48	0303181055	Huỳnh Trọng	Phúc	20/10/2000	10.0	6.0	7.0	6.9	
49	0303181056	Nguyễn Hoàng Du	Phúc	22/11/2000	10.0	7.0	6.0	6.8	
50	0303181057	Lê Trung	Phụ	30/09/2000	10.0	6.7	7.0	7.2	
51	0303181059	Chế Thanh	Sang	06/11/2000	10.0	7.3	8.0	7.9	
52	0303181060	Đào Phúc	Sang	30/03/2000	10.0	6.0	6.0	6.4	
53	0303181062	Trương Tấn	Sang	29/12/2000	10.0	6.7	7.0	7.2	
54	0303181063	Nguyễn Hồng	Sơn	01/01/2000	10.0	8.7	8.0	8.5	
55	0303181064	Nguyễn Trường	Tam	03/04/2000	10.0	5.3	7.0	6.6	
56	0303181065	Lâm Hữu	Tài	09/05/2000	10.0	7.0	7.0	7.3	
57	0303181066	Phạm Hữu	Tài	29/7/2000	0.0	2.0	0.0	0.8	
58	0303181067	Trần Văn	Tài	23/01/2000	10.0	6.0	7.0	6.9	
59	0303181068	Phạm Phước	Tâm	09/03/2000	10.0	6.7	6.0	6.7	
60	0303181069	Nguyễn Văn Tuấn	Thành	21/12/2000	10.0	7.7	7.0	7.6	
61	0303181070	Nguyễn Duy	Thái	6/3/2000	10.0	6.7	6.0	6.7	
62	0303181072	Trần Văn	Thiên	19/02/2000	10.0	6.7	7.0	7.2	
63	0303181073	Nguyễn Ngọc	Thiện	08/10/2000	8.0	7.3	7.0	7.2	
64	0303181074	Võ Lâm	Thiện	02/07/2000	10.0	5.7	7.0	6.8	
65	0303181075	Lê Đình	Thìn	23/03/2000	10.0	5.3	7.0	6.6	
66	0303181077	Phạm Xuân	Tinh	06/12/2000	10.0	8.7	7.0	8.0	
67	0303181078	Trần Văn	Tỉnh	14/09/2000	10.0	7.3	8.0	7.9	
68	0303181079	Nguyễn Phương	Toàn	31/10/2000	6.0	7.0	6.0	6.4	
69	0303181080	Vũ Khánh	Toàn	18/09/2000	10.0	8.0	7.0	7.7	
70	0303181082	Lê Đức	Trí	19/05/2000	10.0	5.7	7.0	6.8	
71	0303181083	Trần Kim	Trọng	14/12/2000	10.0	7.3	5.0	6.4	
72	0303181084	Hồ Quý	Trung	16/11/2000	8.0	5.7	7.0	6.6	
73	0303181085	Nguyễn Phước	Trung	22/02/2000	10.0	7.7	7.0	7.6	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
74	0303181086	Huỳnh Thanh	Trường	04/06/2000	10.0	6.7	7.0	7.2	
75	0303181087	Nguyễn Minh	Trường	13/11/2000	10.0	8.0	7.0	7.7	
76	0303181088	Mai Nguyễn Anh	Tuấn	06/01/2000	10.0	6.3	5.0	6.0	
77	0303181090	Nguyễn Minh	Tuấn	02/10/2000	10.0	7.0	7.0	7.3	
78	0303181091	Lê Hoàng	Tú	09/01/2000	6.0	2.3	3.0	3.0	
79	0303181092	Lê Nguyễn Tấn	Tự	25/03/2000	0.0	0.0	0.0	0.0	
80	0303181093	Nguyễn Văn	Vĩnh	25/05/2000	10.0	6.3	7.0	7.0	

Thống kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	80(100%)	0(0%)	6(7.5%)	32(40%)	27(33.8%)	5(6.3%)	1(1.3%)	9(11.3%)

KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Ngày 23 tháng 07 năm 2020

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

ĐẶNG ĐÔN LAI